

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BA
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

.....

.....

Bản án số: **03 /2018/DS-ST**
Ngày 09 tháng 03 năm 2018
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Lệ Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông **Kiều Công Ích**
2. Ông **Phùng Văn Tân.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Duyên** – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên tòa: **Ông Đỗ Anh Tú** – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 43/2017/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2017 về việc tranh chấp “*hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ** - chi nhánh huyện T.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Anh T - Giám đốc chi nhánh huyện T
(Có mặt)

Trụ sở: Khu 4 thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến D** - sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 3 xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 3 xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn do ông Dương Anh T đại diện trình bày:**

Ngày 28/3/2013 Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ - chi nhánh huyện T có cho hộ anh Nguyễn Tiến D, vợ là Nguyễn Thị H ở khu 1 xã P, huyện T, tỉnh Phú Thọ (nay là khu 3 xã P) vay số tiền 20.000.000đ. Anh D là chủ hộ đứng ra ký hợp đồng, chị H là người thừa kế. Đây là khoản vay tín chấp, không có tài sản đảm bảo. Lãi suất cho vay trong hạn là 0,9%/ tháng, thời hạn vay 38 tháng, ngày đến hạn là 21/5/2016. Ngân hàng đã giải ngân theo đúng hợp đồng. Khi đến hạn, vợ chồng anh D, chị H không trả cho ngân hàng tiền gốc, tiền lãi dù đã được gia hạn nhiều lần. Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh D có trả cho Ngân hàng được 3.000.000đ tiền gốc. Nay đề nghị Tòa án buộc anh D, chị H trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc là 17.000.000đ và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng. Tại phiên tòa hôm nay phần tiền lãi tính đến 9/3/2018 là 104.627đ. Tổng cả gốc và lãi là 17.104.627 đ.

*** Bị đơn là anh Nguyễn Tiến D vắng mặt nhưng có bản tự khai trình bày:**

Anh thừa nhận lời trình bày của ông T về việc anh có vay nợ ngân hàng là đúng. Do làm ăn gặp khó khăn, vốn động trong tiền hàng nên anh chưa trả được cho ngân hàng. Vợ anh là chị H hiện đi làm ăn xa ít khi về. Anh nhất trí trả cho ngân hàng như trình bày của ông T nhưng anh xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng từ 3 đến 5 triệu đồng.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử: Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã niêm yết hợp lệ các thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên hòa giải cho chị Nguyễn Thị H nhưng chị H vẫn vắng mặt, không có lý do nên Tòa án không thể lấy lời khai cũng như hòa giải vụ án giữa ngân hàng với chị Nguyễn Thị H được.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nêu quan điểm về việc tuân thủ đúng quy định pháp luật của thẩm phán, thư ký, HĐXX . Nguyên đơn đã tuân thủ quy định pháp luật, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Tiến D phải trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H - vợ anh D là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt, mặc dù chị H đã được Tòa án triệu tập, đã niêm yết các văn bản của Tòa án như: Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng chị H vẫn vắng mặt không có lý do.

Anh Nguyễn Tiến D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ vắng vắng mặt. Cả hai lần Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng anh D, chị H đều vắng mặt không có lý do. Vì thế Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh D, chị H là hoàn toàn phù hợp điểm b,d khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các lời khai của các đương sự trong vụ án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì tranh chấp phát sinh là việc anh Nguyễn Tiến D - đại diện cho hộ gia đình đứng ra vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ- chi nhánh huyện Thanh Ba. Số tiền vay theo hợp đồng tín chấp là 20.000.000đ, thời hạn vay 38 tháng, ngày đến hạn là 21/5/2016. Ngân hàng đã giải ngân theo đúng hợp đồng. Khi đến hạn, vợ chồng anh Dũng, chị Hà không trả cho ngân hàng tiền gốc, tiền lãi dù đã được gia hạn nhiều lần. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh Dũng đã trả được 3.000.000đ tiền gốc, hiện còn nợ lại 17.000.000đ tiền gốc. Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, đại diện ngân hàng yêu cầu vợ chồng anh D trả cho ngân hàng số tiền gốc còn lại là 17.000.000đ và tiền lãi tính đến ngày 9/3/2018 là 104.627đ. Tổng cả gốc và lãi là 17.104.627 đ. Anh Nguyễn Tiến D nhất trí với yêu cầu của ngân hàng nhưng đề nghị được trả dần hàng tháng, mỗi tháng từ 3 đến 5 triệu đồng.

Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ - chi nhánh huyện T và anh Nguyễn Tiến D được ký kết có chị Nguyễn Thị H tham gia với tư cách là người thừa kế quyền và nghĩa vụ. Chính vì vậy xác định Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ - chi nhánh huyện T là người khởi kiện, anh D là bị đơn và chị H là Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án là có căn cứ pháp lý, nhằm bảo đảm đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của các đương sự khi tham gia tố tụng đối với vụ án.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng: Đề nghị của nguyên đơn là có căn cứ pháp lý vì việc vay nợ được nguyên, bị đơn thừa nhận, thời hạn trả nợ là ngày 21/5/2016 và đã được gia hạn trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn chưa thực hiện xong nghĩa vụ.

Xét yêu cầu của bị đơn thấy rằng: Việc bị đơn nêu ra các điều kiện làm ăn gặp khó khăn, vốn đọng trong tiền hàng nên chưa trả được nợ, đề nghị nguyên đơn tạo điều kiện cho trả dần hàng tháng từ 3 đến 5 triệu đồng. Đề nghị này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án, phía anh D cũng không trả cho ngân hàng như đề nghị. Hợp đồng đã ký được thực hiện trên cơ sở tự nguyện không trái pháp luật dân sự phải được tôn trọng. Do nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu trả dần hàng tháng của bị đơn nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bị đơn. Do đó cần buộc anh D, chị H thanh toán nợ, và tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng hai bên đã ký ngày 28/3/2013 cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ.

Bản thân chị Nguyễn Thị H - là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án , dù đã được thông báo, triệu tập hợp lệ vắng vắng mặt không

có lý do. Điều đó thể hiện việc anh D, chị H hoàn toàn không có thiện trí để trả nợ cho Ngân hàng.

Nguyên đơn xuất trình bảng kê và trình bày về khoản nợ gốc và lãi tính đến ngày 09/3/2018 có cơ sở nên được chấp nhận. Cần tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng ký ngày 28/3/2013 cho đến khi bị đơn thực hiện xong nghĩa vụ.

Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ - chi nhánh huyện T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Nguyễn Tiến D và chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự ; Khoản 3 điều 26 , điểm a khoản 1 điều 35, điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ - chi nhánh huyện T về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định pháp luật.

Buộc vợ chồng anh Nguyễn Tiến D, chị Nguyễn Thị H phải trả lại cho Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Phú Thọ - chi nhánh huyện T số tiền nợ gốc theo hợp đồng tín dụng ngày 28/3/2013 là 17.000.000đ, số tiền lãi tính đến ngày 9/3/2018 là 104.627đ. Tổng cả gốc và lãi là 17.104.627đ (Mười bảy triệu một trăm linh bốn nghìn sáu trăm hai mươi bảy đồng).

Tiếp tục duy trì hợp đồng tín dụng ngày 28/3/2013 cho đến khi anh Nguyễn Tiến D, chị Nguyễn Thị H thực hiện xong nghĩa vụ.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí:**

- Anh Nguyễn Tiến D phải chịu 855.000đ (tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ./.

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Lệ Thanh